

Tế bào HROC183 T0 M2 | 300810

Thông tin chung

| | |
|--------------------|--|
| Description | Đây là một dòng tế bào trong loạt các dòng tế bào ung thư được thiết lập bởi PD Dr. Michael Linnebacher từ các mẫu mô cắt bỏ ung thư đại trực tràng nguyên phát kể từ năm 2006. |
| Organism | Con người |
| Tissue | Đại tràng lên, UICC IIIb, được thiết lập từ mô ghép ngoại lai được lấy từ bệnh nhân mắc ung thư đại tràng nguyên phát (Đại tràng lên, giai đoạn TNM T3N2M0R0L1V0, độ phân biệt G3, Lk(n) +12, Σ Lk(n) 12). |
| Disease | Ung thư biểu mô tuyến |
| Synonyms | HROC183x |

Đặc điểm

| | |
|--------------------------|------------------|
| Age | 59 năm |
| Gender | Nữ |
| Ethnicity | Người da trắng |
| Morphology | Tương tự biểu mô |
| Growth properties | Người tuân thủ |

Dữ liệu quy định

| | |
|-----------------------------|--|
| Citation | HROC183 T0 M2 (Số catalog Cytion 300810) |
| Biosafety level | 1 |
| NCBI_TaxID | 9606 |
| CellosaurusAccession | CVCL_1D17 |

Dữ liệu sinh học phân tử

| | |
|---------------------------|------|
| Protein expression | PTEN |
|---------------------------|------|

Tế bào HROC183 T0 M2 | 300810

| | |
|-----------------------------|---|
| Antigen expression | CD326+, CD44+, CD15+, CD71+, CD73 thấp, CD274+, CD47+, CD54+, CD95+, CD276+, CD133 thấp, CD66acde yếu, IDO+, cFLIP+, MHC-I+, MHCII yếu sau điều trị IFN-γ, EpCAM+ |
| Tumorigenic | Đúng, ở chuột nude bị ức chế miễn dịch |
| Viruses | Không chứa các virus gây bệnh cho người SV40, JC/BK, HBV, HCV, HIV. |
| Ploidy status | Aneuploid |
| MSI-status | MSS |
| Mutational profile | APCR1450*, p53R280W, K-RasG12d, N-Raswt, H-Raswt, PIK3CAwt, B-Rafwt |
| Xử lý | |
| Culture Medium | DMEM:Ham's F12 (tỷ lệ 1:1), chứa: 3,1 g/L glucose, chứa: 2,5 mM L-glutamine, chứa: 15 mM HEPES, chứa: 0,5 mM natri pyruvate, chứa: 1,2 g/L NaHCO ₃ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820400a) |
| Supplements | Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy |
| Dissociation Reagent | Accutase |
| Doubling time | 29 giờ |
| Subculturing | Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi. |
| Seeding density | 2×10^4 tế bào/cm ² |
| Fluid renewal | Mỗi 3 đến 5 ngày |
| Post-Thaw Recovery | Nhanh |

Tế bào HROC183 T0 M2 | 300810**Freeze medium**

Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Thawing and Culturing Cells

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở 300 x g trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

Incubation Atmosphere

37°C, 5%_{CO₂}, môi trường ẩm.

Flask Coating

Không có

Freezing Procedure

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Tế bào HROC183 T0 M2 | 300810

Shipping Conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196°C . Việc bảo quản ở -80°C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.